**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-ST
Ngày 23-9-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thiên Hương
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Thoại
Bà Nguyễn Thị Dung

***- T ký phiên tòa:*** Ông Dương Hồng Tuấn - T ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Minh N,** sinh năm 1982; Hộ khẩu Tòng trú và nơi ở: Khu 1, X, Tam Nông, Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Hòe (C) và con bà Lương Thị L sinh năm 1961, có vợ tên Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1986 và 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 198 của Công an huyện Gia Lâm lập ngày 31/5/2019 chưa tiền án tiền sự. Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp N có 02 tiền sự: số 04/QĐ-XPVPHC xử phạt 3.500.000 đồng ngày 01/7/2016 và số 05/QĐ-XPVPHC xử phạt 750.000 đồng ngày 06/7/2016. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 CATP Hà Nội. "Có mặt".

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, HKTT: Thôn Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. "Vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tối ngày 26/5/2019 Trần Minh N đi xe máy lên

khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh mua ma túy để bán kiếm lời. N vào trong ngõ, đến trước cửa một ngôi nhà N mua của một người phụ nữ không quen biết 06 gói ma túy Heroine với giá 720.000 đồng. Sau khi mua về được, N về nhà trọ ở Kiêu Ky, Gia Lâm, Hà Nội lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại N chia ra thành 10 gói nhỏ, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy với giá 100.000 đồng/1 gói. Khoảng 16 giờ 40 ngày 28/5/2019 N nhận được tin nhắn điện thoại của một người không quen biết từ số thuê bao 0325834088 của T đến số thuê bao 0865487008 của N để hỏi mua 02 gói ma túy. N đồng ý bán ma túy cho T với giá 200.000 đồng và hẹn nhau ở cổng làng Kiêu Ky, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm để bán ma túy cho T. Sau đó N điều khiển xe máy biển số 29K1-369.92 đến địa điểm bán ma túy. Khi N đang chờ để bán ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ, thu giữ tại tay trái N 02 gói ma túy và 08 gói ma túy tại túi quần phía trước bên trái của N đang mặc.

Kết luận giám định số 3484/KLGĐ-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,067gam, chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,248 gam"

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSGL ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Trần Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo nghiện nên có ý định bán ma túy để kiếm lời sử dụng ma túy, bắt đầu bán ma túy được khoảng 1 tuần thì bị bắt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng. Đề N áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 30 đến 36 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 28/5/2019. Đề N không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: 0,261 gam Heroine sau khi đã tách mẫu đi giám định về còn, cho tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe máy đã trao trả anh Âu Đức Quang, đề N HĐXX không xem xét giải quyết; 01 ví và 670.000 đồng thu giữ của N không sử dụng vào việc phạm tội trả lại N; 02 Chiếc điện thoại của bị cáo và anh T và 200.000 đồng của anh T sử dụng vào mục đích phạm tội cho tịch thu sung công.

Hành vi mua ma túy của T chưa hoàn thành nên không xem xét.

Người bán ma túy cho N chưa làm rõ nhân thân, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét hành vi N trong tay đang cầm 02 gói Heroine mục đích để bán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, HKTT Vĩnh Tiến, Văn Giang, Hưng Yên và trong túi quần T có 08 gói Heroine mục đích ai hỏi mua thì bán bị bắt quả tang, khi bắt quả tang và quá trình điều tra, truy tố N đều thừa nhận toàn bộ hành vi, thừa nhận số ma túy bị thu giữ của N là N để bán, lời khai của N phù hợp với lời khai của anh T, số ma túy thu giữ của N được giám định bởi Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận có tổng khối lượng là 0,315 gam Heroine, đủ cơ sở kết luận N tàng trữ trong người 0.315 gam Heroine mục đích bán để kiếm lời đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của N đã xâm phạm khách thể là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, nhân thân bị cáo có 2 tiền sự chưa thi hành thể hiện có nhân thân không tốt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải cho bị cáo được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

+ 0.261 gam Hêroin sau khi trích một phần đi giám định về còn, là chất Nhà nước cấm nên cho tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 điện thoại (01 Nokia 6300 có sim số 0865487008 của N, 01 Nokia 1110i có sim số 0325834088 của T) và 200.000 đồng của anh T sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công.

+ 01 ví da và 670.000 đồng thu giữ của N, N không dùng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2019 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm; Tiền thể hiện tại Biên lai số AA/2010/1666 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm).

[4].Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo, anh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh N  32 (Ba mươi hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 28/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy 0.261 gam Heroin

+ Tịch thu sung công 02 điện thoại di động (01 Nokia 6300 và 01 Nokia 1110i) và 200.000 đồng của anh Nguyễn Văn T

+ Trả lại bị cáo N 01 ví da, 670.000 đồng nhưng tạm giữ tiền của N để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng là tiền thể hiện tại Biên lai số 1666 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Vật chứng là Heroin, ví da, điện thoại thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2019 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về án phí: bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thiên Hương**